

Số: /QĐ - TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công nhận thí sinh trúng tuyển vào các ngành đại học chính quy đợt 1 năm 2020 theo phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (Học bạ)

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020 TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1778/BGDĐT-GHĐH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục mầm non;

Căn cứ Công văn số 3161/TB-TĐHHN ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc điều chỉnh Đề án tuyển sinh năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 3236/QĐ-TĐHHN ngày 1 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Phê duyệt điểm chuẩn vào các ngành đại học chính quy đợt 1 năm 2020 theo kết quả học tập THPT;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh ngày 01 tháng 9 năm 2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2020.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận **6336** thí sinh trúng tuyển vào các ngành đại học chính quy đợt 1 năm 2020 theo phương thức sử dụng kết quả học tập THPT (Danh sách chi tiết kèm theo). Cụ thể như sau:

**Trụ sở chính tại Thành phố Hà Nội:**

ST T	Tên ngành	Mã ngành	Tổ hợp môn xét tuyển	Số thí sinh trúng tuyển
1	Ngôn ngữ Anh	7220201	D01; D10; D14; D15	221
2	Quản trị kinh doanh	7340101	A00; A01; C00; D01	1039
3	Marketing	7340115	A00; A01; C00; D01	662
4	Bất động sản	7340116	A00; A01; C00; D01	140

<b>ST T</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tổ hợp môn xét tuyển</b>	<b>Số thí sinh trúng tuyển</b>
5	Kế toán	7340301	A00; A01; C00; D01	961
6	Luật	7380101	A00; A01; C00; D01	307
7	Sinh học ứng dụng	7420203	A00; B00; D01; D13	11
8	Khí tượng và Khí hậu học	7440221	A00; A01; C01; D10	18
9	Thủy Văn học	7440224	A00; A01; C01; D10	3
10	Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	7440298	A00; A01; D01; D15	17
11	Công nghệ thông tin	7480201	A00; A01; B00; D01	728
12	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406	A00; B00; C08; D01	76
13	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	7510605	A00; A01; C00; D01	325
14	Kỹ thuật địa chất	7520501	A00; A01; D01; D07	2
15	Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	7520503	A00; A01; D01; D10	7
16	Đảm bảo chất lượng và An toàn thực phẩm	7540106	A00; B00; D01; D07	48
17	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	7810103	A00; A01; C00; D01	732
18	Quản trị khách sạn	7810201	A00; A01; C00; D01	529
19	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	A00; B00; D01; D15	161
20	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên	7850102	A00; A01; C00; D01	31
21	Quản lý đất đai	7850103	A00; B00; C00; D01	269
22	Quản lý tài nguyên nước	7850198	A00; A01; B00; D07	6
23	Quản lý biển	7850199	A00; B00; C01; D01	3
<b>Tổng</b>				<b>6296</b>

**Phân hiệu tại Tỉnh Thanh Hóa:**

<b>ST T</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>	<b>Tổ hợp môn xét tuyển</b>	<b>Số thí sinh trúng tuyển</b>
1	Kế toán	7340301PH	A00; A01; C00; D01	5
2	Công nghệ thông tin	7480201PH	A00; A01; B00; D01	1
3	Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406PH	A00; B00; C08; D01	1
4	Kỹ thuật trắc địa - Bản đồ	7520503PH	A00; A01; D01; D10	1
5	Quản trị dịch vụ du lịch và Lữ hành	7810103PH	A00; A01; C00; D01	28
6	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101PH	A00; B00; D01; D15	4
7	Quản lý đất đai	7850103PH	A00; B00; C00; D01	0
<b>Tổng</b>				<b>40</b>

- Điểm xét tuyển tính theo tổng điểm 3 môn dùng để xét tuyển cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực. Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm ưu tiên kế tiếp là 1,0 (*một điểm*), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (*một phần tư điểm*).

**Điều 2.** Những thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 có nghĩa vụ, quyền lợi theo Quy chế đào tạo hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng ban thư ký HĐTS, Trưởng các đơn vị trực thuộc Trường và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- Vụ GDĐH - Bộ GD&ĐT (đề b/c);
- Phân hiệu Thanh Hóa;
- Website Nhà trường;
- Lưu: VT, ĐT.HĐTS. (5)

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG  
Hoàng Anh Huy**